

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST

Ngày 29/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đình Thỏa**

2. Bà **Đinh Thị Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 7 năm 1983 tại huyện M, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT: Đội 6, thôn T, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị Th và 02 con. Tiền sự: Không; tiền án 01 (một): Ngày 15/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/10/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Nguyễn Thị Th** - Sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Đội 6, thôn T, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Phố N, thị trấn Pg, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt

** Những người làm chứng:*

+ **Triệu Văn T1** - Sinh năm 1986;

+ **Luân Đoàn T2** - Sinh năm 1986;

Đều trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ **Nguyễn Văn Tr** - Sinh năm 1978;

Nơi ĐKKHKT: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

(Tất cả đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 04/10/2019, tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, phát hiện đối tượng Triệu Văn T1 (sinh năm 1986; trú tại: thôn N, xã N, huyện B) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ: 01 xi lanh nhựa, đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy nhỏ hình vuông một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Triệu Văn T1 khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Triệu Văn T1 đi xe buýt lên nhà của Nguyễn Văn T tại phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, mua 02 gói nhỏ ma túy với số tiền 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, Triệu Văn T1 đem 02 gói ma túy xuống ven đường, thuộc thôn K, xã T, huyện B sử dụng thì bị phát hiện.

Căn cứ lời khai của Triệu Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Nguyễn Văn T, phát hiện thu giữ trên gương trong phòng ngủ của Nguyễn Văn T 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng; trong ngăn kéo bàn để thức ăn bên trái gần cửa chính 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Qua thử phản ứng nhanh 02 gói chất bột màu trắng cho kết quả phản ứng trùng với đặc trưng của chất ma túy (Heroine). Sau khi thử phản ứng, CQCSĐT gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T” và “T5”. Ngoài ra, CQCSĐT còn thu giữ 01 túi nilon bên ngoài có nhiều chữ viết, bên trong có chứa 17 mảnh giấy hình vuông một mặt màu trắng một mặt màu vàng; 01 lưỡi dao lam, 01 dao dọc giấy, 01 kéo bằng kim loại, đều đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; số tiền 8.200.000đ.

Ngày 05/10/2019, CQCSĐT Công an huyện B đã cân xác định khối lượng chất bột nghi là ma túy, kết quả: Gói chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì “T” có khối lượng 0,055g; gói chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì “T5” có khối lượng 0,024g. CQCSĐT đã niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trong 02 gói nhỏ trên vào 02 phong bì ký hiệu “GD1”, “GD2” gửi Cơ quan giám định.

Tại kết luận giám định số: 142/KTHS - MT ngày 10/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “GD1” gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối

lượng 0,055g (Không phẩy không năm năm gam); Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì “GD2” gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,024g (Không phẩy không hai bốn gam).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/9/2019, Nguyễn Văn T đi ô tô khách đi từ thị trấn P, huyện B đến huyện H, thành phố Hà Nội tìm và mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên, địa chỉ cụ thể được 01 gói ma túy với số tiền 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn T đi ô tô khách về nhà tại thị trấn P, huyện B và lấy gói ma túy vừa mua được chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, tại nhà ở của mình, Nguyễn Văn T bán cho Triệu Văn T1 02 gói ma túy với giá 400.000đ. Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn khai nhận được sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, gắn số thuê bao 0869753450 liên lạc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Tr (sinh năm 1978; trú tại phố N, thị trấn P, huyện B) và Triệu Văn T1, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã N, huyện B trong các ngày 25, 26, 27/9/2019, cụ thể từng lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/9/2019, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì có Triệu Văn T1 gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn T đồng ý và hẹn Triệu Văn T1 đến nhà để trao đổi mua bán ma túy. Một lúc sau, Triệu Văn T1 và Luân Đoạn T2 (sinh năm 1986; trú tại: thôn N, xã N, huyện B) cùng nhau đi đến. Tại đây, Triệu Văn T1 đưa cho Nguyễn Văn T 200.000đ. Nguyễn Văn T cầm tiền và đưa lại cho Triệu Văn T1 01 gói ma túy. Quá trình trao đổi mua bán ma túy giữa Nguyễn Văn T và Triệu Văn T1, Luân Đoạn T2 được nhìn thấy.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 26/9/2019, Nguyễn Văn T đang ở nhà, Nguyễn Văn Tr gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn T đồng ý và hẹn Nguyễn Văn Tr đến cây rút tiền ATM cạnh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B, để trao đổi mua bán ma túy. Tại đây, Nguyễn Văn Tr đưa cho Nguyễn Văn T số tiền 200.000đ, Nguyễn Văn T cầm tiền và đưa lại cho Nguyễn Văn Tr 01 gói nhỏ ma túy.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/9/2019 Triệu Văn T1 gọi điện cho Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn T đồng ý và hẹn tới nhà để trao đổi mua bán ma túy. Một lúc sau, Triệu Văn T1 cùng Luân Đoạn T2 đi đến. Tại đây, Triệu Văn T1 đưa cho Nguyễn Văn T số tiền 400.000đ, Nguyễn Văn T cầm tiền và đưa cho Triệu Văn T1 02 gói nhỏ ma túy. Quá trình trao đổi mua bán ma túy giữa Nguyễn Văn T và Triệu Văn T1, Luân Đoạn T2 được nhìn thấy.

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/9/2019, Nguyễn Văn T đang ở nhà, Nguyễn Văn Tr gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn T đồng ý và hẹn Nguyễn Văn Tr đến cây rút tiền ATM cạnh Ngân hàng Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn huyện B, để trao đổi mua bán ma túy. Tại đây, Nguyễn Văn Tr đưa cho Nguyễn Văn T 200.000đ, Nguyễn Văn T cầm tiền và đưa cho Nguyễn Văn Tr 01 gói nhỏ ma túy.

Lần thứ năm: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì Triệu Văn T1 lên nhà hỏi mua ma túy và Nguyễn Văn T đồng ý. Triệu Văn T1 đưa cho Nguyễn Văn T số tiền 400.000đ. Nguyễn Văn T cầm tiền và đưa cho Triệu Văn T1 02 gói nhỏ ma túy.

Đối với 02 gói ma túy CQCSĐT thu giữ, Nguyễn Văn T khai nhận là của mình và để sử dụng cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2019.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu “T142” có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T2” bên trong chứa 17 mảnh giấy hình vuông một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và một túi nilon; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T3” bên trong chứa 01 lưỡi dao lam, 01 dao dọc giấy, 01 kéo bằng kim loại; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T10”, bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; thẻ sim số 0869.753.450.

- + Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

- + Buộc Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 1.400.000đ do phạm tội mà có.

- + Tạm giữ 1.600.000đ trong tổng số tiền 8.200.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T. Số tiền còn lại trả lại cho chị Nguyễn Thị Th.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th xác nhận số tiền 8.200.000đ đang bị tạm giữ là của chị Th và đề nghị trích lại 1.600.000đ để thi hành án cho bị cáo T. Số tiền còn lại đề nghị trả lại cho chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung, tại phiên tòa xác định: Do bản thân mắc nghiện chất ma túy nên Nguyễn Văn T đã mua ma túy (Heroine) về chia nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/9/2019, tại nhà Nguyễn Văn T thuộc phố N, thị trấn P, huyện B, Nguyễn Văn T đã bán cho Triệu Văn T1 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 26/9/2019, tại khu vực cây rút tiền ATM cạnh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B, Nguyễn Văn T đã bán cho Nguyễn Văn Tr 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/9/2019, tại nhà của Nguyễn Văn T thuộc phố N, thị trấn P, huyện B, Nguyễn Văn T đã bán cho Triệu Văn T1 02 gói ma túy với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/9/2019, tại khu vực cây rút tiền ATM cạnh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B, Nguyễn Văn T đã bán cho Nguyễn Văn Tr 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Lần thứ năm: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, tại nhà của Nguyễn Văn T thuộc phố N, thị trấn P, huyện B, Nguyễn Văn T đã bán cho Triệu Văn T 02 gói ma túy với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Số tiền thu lợi bất chính là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,.....

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi bị bắt, ngoài việc thừa nhận được bán ma túy cho Triệu Văn T1, bị cáo còn tự khai ra các lần bán ma túy cho Nguyễn Văn Tr nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T vào ngày 20/9/2019 tại huyện H, Thành phố Hà Nội nhưng T không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh. Đối với Nguyễn Văn Tr, Triệu Văn T1 được mua ma túy với Nguyễn Văn T; Luân Đoàn T2 đi cùng Triệu Văn T1 đến nhà Nguyễn Văn T nhưng T không được góp tiền mua ma túy. Hành vi của Tr, T1, T2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên CQCSĐT xử lý bằng biện pháp khác là đúng quy định.

[5]. Vật chứng:

- 01 phong bì ký hiệu “T142” có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T2”, bên trong chứa 17 mảnh giấy hình vuông một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và một túi nylon; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T3”, bên trong chứa 01 lưỡi dao lam, 01 dao dọc giấy, 01 kéo bằng kim loại; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T10”, bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0869.753.450 niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”. Đây là chiếc điện thoại của bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Tiêu hủy thẻ sim vì không còn giá trị sử dụng.

- Buộc Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- Số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu “TT86” là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Th. Tại phiên tòa, chị Th đề nghị được trích lại 1.600.000đ để nộp lại số tiền phạm tội mà có và tiền án phí cho bị cáo. Số tiền còn lại 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) trả lại cho chị Th.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm: “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2019.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu “T142” có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T2”, bên trong chứa 17 mảnh giấy hình vuông một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và một túi nilon; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T3”, bên trong chứa 01 lưỡi dao lam, 01 dao dọc giấy, 01 kéo bằng kim loại; 01 (một) phong bì ký hiệu “T10”, bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 02 (hai) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”. Tiêu hủy vỏ phong bì ký hiệu “ĐT1” và thẻ sim số 0869.753.450.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tạm giữ số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) trong số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TT86” để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Số tiền còn lại 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) trả lại cho chị Nguyễn Thị Th. Tiêu hủy vỏ phong bì ký hiệu “TT86” cùng 02 phong bì ban đầu ký hiệu “T1” và “T4”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Công an huyện B;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thế Doanh